ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN IA PA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:174/BC-UBND	*Ia Pa, ngày 25 tháng 5 năm 2022*

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW ngày 05/11/2022 của Ban Bí thư (khóa XI) " Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn"

Thực hiện Công văn số 96-CV/BTGHU ngày 28/4/2022 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Ia Pa về xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư, Ủy ban nhân dân huyện cáo kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn" trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TW

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách lớn để đẩy mạnh công tác dạy nghề và giải quyết việc làm cho đội ngũ lao động nói chung và lao động nông thôn nói riêng. Nhiệm vụ đào tạo nghề đi đôi với giải quyết việc làm đang là thách thức lớn đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phân công lại lực lượng lao động và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Mặt khác, do tốc độ đô thị hoá, công nghiệp hoá diễn ra do thu hồi đất sản xuất phục vụ công tác xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu nên diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, số lao động nông thôn dư thừa ngày càng tăng... đang là những vấn đề kinh tế- xã hội đòi hỏi phải có sự quan tâm giải quyết kịp thời.

Trước yêu cầu về phát triển kinh tế- xã hội đòi hỏi lao động nông thôn phải được đào tạo nghề, hàng năm UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chức năng, UBND các xã quan tâm triển khai thực hiện dạy nghề và hỗ trợ việc làm cho lao động nông thôn. Qua triển khai đã đạt được những kết quả bước đầu góp phần nâng cao trình độ nguồn nhân lực nông thôn; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; phát triển kinh tế- xã hội; thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

I. Công tác quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

1. Sự lãnh đạo lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW tại địa phương và đơn vị như: Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai Chỉ thị số 19-CT/TW

Sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 19-CT/TW, Thường trực Huyện ủy, UBND huyện tổ chức hội nghị quán triệt, học tập, triển

khai thực hiện Chỉ thị tới các đồng chí Huyện ủy viên, lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện.

Thông qua việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn có sự chuyển biến tích cực; các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra nhiều chủ trương, giải pháp phù hợp, thiết thực để triển khai thực hiện.

2. Việc xây dựng Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW; công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện liên quan đến nội dung Chỉ thị số 19-CT/TW

Trước và sau khi có Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ triển khai tới cơ sở, rà soát thực trạng đội ngũ giáo viên, giảng viên của huyện theo quy định để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Căn cứ vào các văn bản của Trung ương, tỉnh, UBND huyện chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn tại địa phương.

(Có phụ lục 1, 2 kèm theo).

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW và đánh giá tình hình thực hiện chính sách pháp luật của nhà nước về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn

Việc quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng được các cơ quan ban ngành và UBND các xã chú trọng, đã xác định vai trò của công tác dạy nghề trong việc nâng cao chất lượng lao động nông thôn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập và tạo thêm việc làm. Từ đó, cấp ủy, chính quyền các cấp đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, đề ra mục tiêu, biện pháp cụ thể triển khai và tổ chức thực hiện.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức đánh giá thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW được thực hiện theo định kỳ hoặc lồng ghép lại tại hội nghị tổng kết hằng năm, trong các đợt thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

4. Đánh giá sự tham gia của Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội trong việc học tập, nghiên cứu quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

Công tác phối hợp tham gia hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội trong học tập, nghiên cứu quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW được thực hiện tích cực, thu hút nhiều lao động tham gia học nghề, chuyển đổi nghề nghiệp và việc làm đã góp phần giải quyết một phần lao động có việc làm, có thu nhập nâng cao đời sống, từng bước chuyển dịch lao động nông thôn sang các ngành kinh tế công nghiệp và dịch vụ.

II. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

1. Công tác tuyên truyền về dạy nghề cho lao động nông thôn

Công tác tuyên truyền luôn được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở coi trọng và tăng cường chỉ đạo thông qua nhiều hình thức và nội dung sát thực, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí chiến lược của phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và vai trò của công tác dạy nghề trong việc nâng cao chất lượng lao động nông thôn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập và tạo thêm việc làm.

Tuyên truyền nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 19-CT/TW, các chính sách của Nhà nước về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; chú trọng phản ánh những mô hình hiệu quả, phát hiện những bất cập, yếu kém tại các địa phương, đơn vị. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng từ huyện đến cơ sở tập trung tuyên truyền công tác dạy nghề, tư vấn việc làm cho lao động nông thôn.

Đã chỉ đạo Phòng Lao động - TB&XH chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến vận động và tham gia tư vấn học nghề, tạo việc làm cho đoàn viên, hội viên và nhân dân. Thông qua công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, từ đó thu hút được số đông lao động nông thôn tham gia các lớp dạy nghề do các ngành, các cấp tổ chức, góp phần nâng cao chất lượng nguồn lực lao động, tăng thu nhập, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Đổi mới dạy nghề cho lao động nông thôn

2.1. Việc sắp xếp hệ thống cơ sở nghề nghiệp và kiện toàn tổ chức

Từ năm 2010 đến năm 2020, trên địa bàn huyện Ia Pa chưa có Trung tâm dạy nghề, nhiệm vụ dạy nghề trong giai đoạn này do cơ sở dạy nghề thực hiện đó là Trường Trung cấp nghề Ayun Pa (nay là Trường Cao đẳng nghề Gia lai). Đội ngũ giáo viên của cơ sở dạy nghề nêu trên, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của công tác đào tạo về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và năng lực sư phạm, truyền đạt đầy đủ khối lượng kiến thức theo chương trình.

Ở cấp huyện đã bố trí 01 công chức kiêm nhiệm (thuộc phòng Lao động - TB&XH) theo dõi công tác dạy nghề; ở cấp xã theo dõi công tác dạy nghề là công chức văn hóa - xã hội kiêm nhiệm. Hàng năm đội ngũ này đã được tham gia 01 lớp tập huấn để bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý và tư vấn học nghề, tìm việc làm cho người lao động.

2.2. Công tác tư vấn, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề

Hàng năm UBND huyện chỉ đạo Phòng Lao động - TB&XH huyện tham mưu triển khai cho UBND các xã phối hợp với Hội nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh xã… tiến hành điều tra, khảo sát thực tế và dự báo nhu cầu học nghề của các hội viên và của người lao động sinh sống trên địa bàn về nhu cầu

học nghề của người lao động (số lượng người tham gia học nghề, loại ngành nghề đăng ký, trình độ, độ tuổi của người lao động…).

2.3. Kiện toàn tổ chức cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về dạy nghề

Trong thời gian qua số cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn chủ yếu dựa vào kế hoạch tập huấn công tác dạy nghề- lao động việc làm do Sở Lao động - TB&XH hợp đồng với Phòng Lao động - TBXH để triển khai thực hiện. Kinh phí do Sở Lao động - TB&XH tỉnh phân bổ để triển khai thực hiện.

3. Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn

3.1. Kết quả thực hiện mục tiêu Đề án giai đoạn 2010-2015

Tổng số lao động nông thôn được đào tạo nghề từ năm 2010- 2015 được 49 lớp cho 1.519 lao động (đạt 100% kế hoạch đề ra); trong đó tổng số lao động nông thôn là người DTTS được đào tạo nghề là 1.350 người (chiếm 88,8% trong tổng số lao động nông thôn được đào tạo nghề).

Ngành nghề được đào tạo:

- Nhóm nghề nông nghiệp: 1.411 lao động, chiếm 92,9%; các ngành nghề đào tạo chủ yếu: Trồng rau an toàn, trồng lúa năng suất cao, trồng ngô, sắn; trồng mía, nuôi và phòng bệnh cho trâu, bò; kỹ thuật thú y…

- Nhóm nghề phi nông nghiệp: 108 lao động, chiếm 7,1%; các ngành nghề đào tạo chủ yếu: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ, sửa chữa xe máy, điện dân dụng, cắt may, hàn tiện…

3.2. Kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; trên cơ sở đó, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai chương trình đào tạo nghề sát với thực trạng và tình hình phát triển kinh tế xã hội của xã và huyện.

Tổng số lao động được đào tạo từ năm 2016- 2020 được 17 lớp cho 478 lao động (đạt 100% kế hoạch đề ra); trong đó tổng số lao động nông thôn là người DTTS được đào tạo nghề là 456 người (chiếm 95,38% trong tổng số lao động nông thôn được đào tạo nghề).

Ngành nghề được đào đào tạo:

- Nhóm nghề nông nghiệp: 314 lao động chiếm 65%; các ngành nghề được đào tạo: Trồng rau an toàn, trồng lúa nước, trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y...

- Nhóm nghề phi nông nghiệp: 164 lao động nông thôn chiếm 34%; các ngành nghề được đào tạo như: Nghề xây dựng, lắp đặt và sửa điện sinh hoạt, sửa chữa máy cày công suất nhỏ, sửa chữa bảo dưỡng xe máy,…

4. Nguồn lực dạy nghề cho lao động nông thôn

Trong 10 năm (2010-2020), kinh phí thực hiện chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện là 2.047.315.000 đồng, trong đó Ngân sách tỉnh cấp là 1.989.045.000 đồng, Ngân sách huyện: 58.270.000 đồng.

* Hiệu quả sử dụng nguồn lực:

Chính sách hỗ trợ đối với lao động tham gia học nghề và chính sách đối với giáo viên, giảng viên được quan tâm thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật trong từng giai đoạn, từng năm. Đối tượng và các mức chi, mức hỗ trợ được thực hiện theo đúng quy định của Quyết định 1956/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/7/2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - TBXH; Thông tư liên tịch số 48/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 26/4/2013 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động TBXH; Thông tư 152/2016/TTLT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 40/2019/TT-BTC của Bộ Tài Chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC; Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND tỉnh về việc quy định định mức hỗ trợ lao động nông thôn học nghề; Quyết định 622/QĐ-UBND ngày 14/11/2013 về việc điều chỉnh bổ sung danh mục, mức hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại Quyết định 129/QĐ-UBND; Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Các chế độ, chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, học viên được thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng quy định, không để xảy ra các vấn đề sai phạm, tiêu cực trong thực hiện chính sách, dẫn đến có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo. Đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên yên tâm hơn trong công tác, nỗ lực phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Ngoài chính sách hỗ trợ theo quy định của Tỉnh, lao động nông thôn tham gia học nghề được huyện hỗ trợ thêm kinh phí tiền ăn trong một số năm để tạo thêm cơ hội và động lực để người lao động tích cực tham gia chương trình học nghề.

Các ngành nghề được đào tạo cơ bản phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như các nghề nuôi và phòng bệnh cho trâu, bò; kỹ thuật trồng ngô, lúa, sắn; kỹ thuật thú y, nghề sửa chữa máy cày công suất nhỏ, nghề điện dân dụng. Người học nghề đã tiếp cận được kiến thức chuyên môn, biết áp dụng các kiến thức khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, canh tác góp phần làm giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động nâng cao thu nhập. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần tạo việc làm tại chỗ cho người lao động, giúp người lao

động có cơ hội được nhận vào làm việc tại các cơ sở sản xuất và các doanh nghiệp; qua đó nâng cao thu nhập cho bản thân và gia đình, góp phần ổn định cuộc sống. Kết quả trên đã góp phần tích cực trong việc thay đổi tư duy lao động sản xuất của người dân, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững trong khu vực nông thôn.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Chương trình đào tạo nghề luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện uỷ, UBND huyện. Hàng năm, luôn bám sát đề án, chương trình của Trung ương và sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, các Sở ngành của tỉnh để kịp thời cụ thể hoá, xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện hàng năm kịp thời, sát thực tế, có hiệu quả.

Các ngành chức năng của huyện đã tăng cường công tác phối hợp triển khai đề án, chương trình, kế hoạch hằng năm. Đặc biệt, sự phối hợp tích cực, thường xuyên giữa Phòng Lao động - TB&XH huyện, Phòng Nông nghiệp PTNT huyện với Trường Trung cấp nghề Ayun Pa (nay là Trường Cao đẳng nghề Gia lai) đã góp phần triển khai các hoạt động của kế hoạch đào tạo nghề hàng năm xuống cơ sở kịp thời, đạt kết quả cao.

Công tác tuyên truyền về chương trình được chú trọng thực hiện thường xuyên. Các địa phương cơ sở đã tích cực phối hợp với các đơn vị chức năng của huyện, đặc biệt là với Trường Trung cấp nghề Ayun Pa (nay là Trường Cao đẳng nghề Gia lai) để triển khai công tác rà soát, thống kê, đăng ký, mở lớp và tổ chức dạy nghề cho lao động. Các chế độ, chính sách đối với người học nghề được thực hiện đúng quy định.

Các ngành nghề đào tạo được triển khai thực hiện thời gian qua tương đối phù hợp với thực trạng và định hướng phát triển kinh tế xã hội của huyện, thu hút đông đảo lao động nông thôn tham gia học nghề, kết quả thực hiện đã tác động đến việc chuyển đổi cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, thúc đẩy giảm nghèo, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển về kinh tế xã hội của huyện.

2. Hạn chế, yếu kém

Sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành huyện và chính quyền địa phương có lúc, có nơi chưa được thường xuyên, chặt chẽ. Một số địa phương chưa chủ động, chưa tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; lúng túng trong việc định hướng và xác định ngành nghề đào tạo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chưa làm tốt công tác thống kê, rà soát, đăng ký nhu cầu đào tạo nghề hàng năm cho lao động, do đó việc đăng ký nhu cầu đào tạo và thực hiện dạy nghề cho lao động chưa nhiều.

Công tác thông tin tuyên truyền chưa thật sự phong phú, sâu rộng dẫn đến một bộ phận người dân chưa quan tâm đến học nghề, chưa nhận thức đúng và đầy

đủ về mục tiêu của học nghề là nhằm ổn định việc làm hoặc tạo được việc làm mới, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập, nâng cao đời sống, góp phần xoá đói giảm nghèo.

Phần lớn lao động sau khi hoàn thành khóa đào tạo nghề ngắn hạn có cơ hội tìm việc mới rất thấp, vì ngành nghề đào tạo chỉ mang tính chất cơ bản, chủ yếu áp dụng những kiến thức đã học trong lao động sản xuất để tăng năng suất lao động, một số tự tạo việc làm cho bản thân. Tình trạng lao động bỏ học giữa khóa đào tạo vẫn còn xảy ra.

Công tác thống kê, đánh giá chất lượng lao động sau đào tạo gắn với việc giải quyết việc làm chưa được cơ sở đào tạo và các địa phương quan tâm thực hiện thường xuyên.

3. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

Do ngân sách huyện còn nhiều khó khăn, nên sự quan tâm, hỗ trợ thêm của huyện cho lao động tham gia học nghề chỉ thực hiện được trong một số năm.

Một số cơ quan, ban ngành chưa nhận thấy rõ trách nhiệm trong thực hiện chương trình. Địa phương cơ sở, có nơi chưa thực sự coi trọng và nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác đào tạo nghề nên công tác triển khai và kết quả thực hiện chương trình tại một số nơi chưa cao.

Phần lớn dân cư trên địa bàn là người đồng bào DTTS với những hạn chế nhất định về trình độ và nhận thức, nên công tác tuyên truyền vận động cũng gặp nhiều khó khăn. Người lao động còn tâm lý thụ động, chưa chủ động trong việc tìm hiểu và đăng ký tham gia các hình thức đào tạo nghề; còn trông chờ vào sự hỗ trợ kinh phí của Nhà nước khi tham gia học nghề.

Doanh nghiệp trên địa bàn huyện ít, nhu cầu sử dụng lao động không nhiều, do đó trong quá trình thực hiện, chưa gắn kết được công tác đào tạo theo nhu cầu, đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

Mức hỗ trợ cho lao động tham gia học nghề còn thấp, chưa tạo đủ lực đẩy để khuyến khích lao động tham gia học nghề.

Đội ngũ giáo viên dạy nghề còn thiếu so với ngành nghề đào tạo. Phần lớn giáo viên thực hiện công tác giảng dạy được cơ sở dạy nghề hợp đồng để triển khai, đây cũng là khó khăn lớn trong việc chỉ đạo chuyên môn.

4. Bài học kinh nghiệm

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện đối với việc triển khai chương trình. Quán triệt và tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình đồng bộ từ cấp huyện đến cơ sở. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành huyện và các xã trong tổ chức thực hiện chương trình.

Trong từng giai đoạn, có sự định hướng công tác đào tạo nghề tập trung vào các ngành nghề đáp ứng với sự phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương và

toàn huyện, để từ đó có hướng chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình đạt kết quả cao nhất. Lựa chọn, đề xuất việc triển khai một số danh mục ngành nghề mới, khai thác tốt lợi thế của từng địa phương.

Quan tâm thực hiện đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ sở dạy nghề. Bố trí đủ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên, giảng viên để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy. Phát huy năng lực thực hiện của cơ sở dạy nghề huyện trong đào tạo nghề cho lao động.

Tổ chức tốt các hoạt động định hướng, tuyên truyền, vận động, thống kê, rà soát nhu cầu đào tạo nghề, nhu cầu học nghề của lao động tại từng địa bàn. Từng địa phương cần làm tốt công tác quản lý lực lượng lao động, đánh giá được thực trạng cơ cấu và chất lượng lao động để từ đó xác định được mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch hành động của địa phương.

Thực hiện tốt việc gắn kết công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm cho người lao động. Quá trình tổ chức cần có sự kết nối, liên kết với các doanh nghiệp để đào tạo theo nhu cầu hoặc đào tạo theo đơn hàng của doanh nghiệp.

Gắn kết việc triển khai chương trình thực hiện lồng ghép chặt chẽ với các chương trình phát triển kinh tế xã hội, gắn đào tạo nghề với việc thực hiện chương trình nông thôn mới ở từng địa phương.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy định các chính sách, chế độ hỗ trợ cho lực lượng lao động tham gia học nghề và đội ngũ cán bộ, giáo viên dạy nghề.

Tổ chức thường xuyên các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Phần thứ II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030

I. Dự báo tình hình

1. Thuận lợi

Nhận thức tầm quan trọng của công tác dạy nghề, hàng năm Ủy ban nhân dân huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo nghề với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, sự tham gia phối hợp của UBMTTQVN huyện, các tổ chức đoàn thể và UBND các xã.

Công tác phối hợp giữa đơn vị dạy nghề với các phòng, ban, chức năng và UBND các xã được duy trì và tăng cường. Công tác kiểm tra, giám sát việc mở lớp và tổ chức dạy nghề cho người lao động được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc.

2. Khó khăn

Công ty, doanh nghiệp trên địa bàn huyện số lượng ít, tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động dạy nghề và công tác giải quyết công ăn việc làm tại chỗ cho người lao động.

Công tác đào tạo nghề chưa gắn được với việc giải quyết việc làm, chưa thu hút được người lao động đăng ký tham gia học nghề.

Chế độ hỗ trợ cho người lao động đăng ký học nghề thấp, chưa thu hút động viên được người lao động đặc biệt lao động thuộc hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia đăng ký học nghề.

II. Phương hướng

Liên kết với các trường, Trường Cao đẳng nghề Gia Lai trong tỉnh dạy nghề ngắn hạn cho khoảng 1.500 lao động nông thôn. Trong đó khoảng 500 người học nghề phi nông nghiệp, khoảng 1.000 người học nghề nông nghiệp.

Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn huyện đạt đến năm 2025 đạt trên 50%, đến năm 2030 đạt trên 75%.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho nông dân

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Chỉ thị số19-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhằm nâng cao nhận thức về vị trí của phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và vai trò của công tác dạy nghề trong việc nâng cao chất lượng lao động nông thôn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập và tạo thêm việc làm cho người lao động góp phần vào sự phát triển nhanh bền vững của huyện.

Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu học nghề của người lao động; xây dựng kế hoạch cho lao động nông thôn, ưu tiên phục vụ chương trình nông thôn mới và các chương trình, dự án ưu tiên phát triển trên địa bàn huyện Ia Pa như: Giảm nghèo bền vững, các chương trình đẩy mạnh du lịch - dịch vụ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nghề theo nhu cầu của người lao động; thực hiện tốt việc định hướng nghề nghiệp, trên cơ sở chương trình, đề án và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đặc biệt chú trọng việc gắn kết giữa đào tạo với giải quyết việc làm cho người lao động và nhu cầu sử dụng lao động của các tổ chức, doanh nghiệp.

Chỉ đạo cơ sở dạy nghề thường xuyên cập nhật, đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo; các chương trình đào tạo phải phù hợp với đối tượng tham gia học nghề; không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo sau học nghề lao động được trang bị kiến thức, kỹ năng phù hợp với việc làm.

Tiếp tục huy động sự tham gia, vào cuộc của các ngành, các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị trong công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, tư vấn dạy nghề cho lao động nông thôn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức dạy nghề cho địa phương; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại nhằm đảm bảo tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng quy định của Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2. Một số giải pháp cụ thể

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức, người lao động và toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề.

Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của cấp trên về tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề, nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của công tác đào tạo nghề đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi địa phương. Tăng cường tuyên truyền rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về vai trò của đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, trình độ cho lao động nông thôn để tìm kiếm việc làm hoặc tự tạo việc làm ổn định, lâu dài phù hợp với bản thân người lao động, góp phần tăng thu nhập, nâng cao mức sống dân cư, thay đổi bộ mặt vùng nông thôn.

Các cấp, các ngành xem nhiệm vụ đào tạo nghề cho người lao động là nhiệm vụ quan trọng; lồng ghép vào xây dựng các chương trình hành động các dự án phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của địa phương mình.

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên của các ban, ngành, đoàn thể; cán bộ chủ chốt của các xã và các thôn, làng, nhằm nắm bắt được các nội dung của kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện Đề án; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo nghề ở các xã để từ đó phát hiện những hạn chế, yếu kém (nếu có) trong công tác tổ chức triển khai thực hiện nhằm tìm ra những giải pháp tháo gỡ kịp thời.

Tiếp tục tổ chức điều tra, khảo sát để nắm chắc số lượng lao động có nhu cầu học nghề, cũng như các ngành nghề được đăng ký đào tạo để xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm và tổ chức thực hiện có hiệu quả; nắm chắc số lượng lao động có việc làm sau khi được đào tạo nghề để có cơ sở đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo nghề, nhằm nhân rộng những ngành nghề có thế mạnh.

3. Nguồn lực

Từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ (*theo sự phân bổ của Sở Lao động TBXH*), bên cạnh đó UBND huyện sẽ chủ động bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực khác để thực hiện.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Hiện tại Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg đã hết hiệu lực (thực hiện đến năm 2020), đề nghị cấp có thẩm quyền sớm ban hành đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với lộ trình thực hiện giai đoạn tiếp theo.

Đề nghị UBND tỉnh, Sở Lao động - TB&XH tỉnh hàng năm sớm ban hành kế hoạch phân bổ kinh phí hàng năm, đồng thời tăng nguồn hỗ trợ cho địa phương để tổ chức triển khai đào tạo nghề theo nhu cầu đào tạo của từng huyện, trong đó có huyện Ia Pa.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có nhiều lao động đã có tay nghề và đang hành nghề (nghề xây dựng, cắt tóc, sửa xe máy, mộc, may, cơ khí,..) nhưng chưa được cấp chứng chỉ. Đề nghị cấp trên hướng dẫn, sát hạch cấp chứng chỉ cho các lao động này.

Kinh phí bố trí cho công tác dạy nghề hàng năm chưa đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động. Đề nghị cấp trên bố trí thêm kinh phí để thực hiện.

Ban hành hướng dẫn về cơ chế, chính sách, giải pháp, nguồn lực kinh phí để Trường Cao đẳng Gia Lai tổ chức sát hạch, cấp chứng chỉ đào tạo nghề cho những người đã lành nghề tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW ngày 05/11/2022 của Ban Bí thư (khóa XI) "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn". UBND huyện Ia Pa báo cáo Sở Lao động Thương binh và xã hội, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Ia Pa biết, theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Sở Lao động -TB&XH tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy
- TT HĐND-UBND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan huyện;
- Phòng Lao động-TB&XH huyện;
- UBND các xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ksor Suy

PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU

Tổng kết năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

(Kèm theo báo cáo số 174 /BC-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của UBND huyện Ia Pa)

Phụ lục 01

1. Các văn bản chỉ đại, điều hành thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
1	Kế hoạch số 05/KH-UBND	14/03/2011	UBND huyện
2	Kế hoạch số 01/KH-UBND về	05/01/2013	UBND huyện
3	Kế hoạch số 12/KH-UBND	23/03/2014	UBND huyện
4	Kế hoạch số 28/KH-UBND	25/4/2015	UBND huyện
5	Kế hoạch số 42/KH-UBND	05/4/2017	UBND huyện
6	Kế hoạch số 39/KH-UBND	21/5/2018	UBND huyện
7	Kế hoạch số 48/KH-UBND	11/4/2019	UBND huyện
8	Kế hoạch số 85/KH-UBND	26/7/2019	UBND huyện
9	Kế hoạch số 57/KH-UBND	05/6/2020	UBND huyện

PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU

Tổng kết năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

(Kèm theo báo cáo số 174 /BC-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của UBND huyện Ia Pa)

Phụ lục 2

Kết quả dạy nghề cho thanh niên nông thôn

TT	Giai đoạn	Tổng số người học	Nữ	Đối tượng học nghề (1: nghèo; 2: cận nghèo; 3: khuyết tật; 4: dân tộc thiểu số; 5: đối tượng chính sách)					Tổng số người học xong	Hiệu quả học nghề (1: có việc làm mới; 2: làm việc cũ; 3: thay đổi công việc; 4: Xuất khẩu lao động)			
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(1)	(2)	(3)	(4)
1	2011-2015	108	39	3	0	0	105	0	108	54	32	22	0
2	2016-2020	164	128	0	0	0	164	0	164	2	15	12	135
Tổng cộng		**272**	**167**	**3**	**0**	**0**	**269**	**0**	**272**	**56**	**47**	**34**	**135**

Kết quả dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

TT	Giai đoạn	Tổng số người học	Nữ	Đối tượng học nghề (1: nghèo; 2: cận nghèo; 3: khuyết tật; 4: dân tộc thiểu số; 5: đối tượng chính sách)					Tổng số người học xong	Hiệu quả học nghề (1: chuyển đổi nghề; 2: áp dụng sản xuất tiên tiến; 3: thoát nghèo; 4:thu nhập khá)			
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(1)	(2)	(3)	(4)
1	2011-2015	1.411	752	247	0	0	1.164	0	1.411	125	83	71	1.132
2	2016-2020	314	230	0	0	0	314	0	314	65	45	30	174
Tổng cộng		**1.725**	**982**	**247**	**0**	**0**	**1.478**	**0**	**1.725**	**190**	**128**	**101**	**1.306**